TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08**/2019/QĐST-KDTM	*Sóc Trăng, ngày 13 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 16/2019/TLST-KDTM ngày 16 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng P**.

Địa chỉ: Số A, đường L, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lâm Văn N, sinh năm 1982. Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ - TT.XLN - Ngân hàng P chi nhánh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số B, đường T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn:

1. Bà **Nguyễn Thị Th**.

2. Ông **Đỗ Văn Nh**.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã X, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị Th, Đỗ Văn Nh là ông **Đỗ Quốc M**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp N, xã X, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Đỗ Quốc M**, sinh năm 1978.

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1983.

3. Cháu **Đỗ Ngọc T**, sinh năm 2002.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã X, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của cháu Đỗ Ngọc T là ông **Đỗ Quốc M**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp N, xã X, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Th, ông Đỗ Văn Nh đồng ý thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng P tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/9/2019 là 126.911.411 đồng. Phương thức thanh toán như sau:

+ Vào ngày 05/12/2019, bị đơn bà Nguyễn Thị Th, ông Đỗ Văn Nh sẽ thanh toán cho Ngân hàng P số tiền là 126.911.411 đồng.

Kể từ ngày 06/9/2019, bị đơn bà Nguyễn Thị Th, ông Đỗ Văn Nh còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 0320/2016/HĐTD-CN ngày 27/6/2016 đã ký kết tương ứng với số tiền vốn vay chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong.

Đến kỳ trả nợ, nếu bị đơn bà Nguyễn Thị Th, ông Đỗ Văn Nh không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ theo thỏa thuận thì bị đơn bà Nguyễn Thị Th, ông Đỗ Văn Nh cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Quốc M, bà Nguyễn Thị Ngọc B và cháu Đỗ Ngọc T đều đồng ý cho nguyên đơn Ngân hàng P được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành toàn bộ số tiền mà bị đơn còn nợ của nguyên đơn và được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0320/2016/BĐ ngày 27/6/2016 là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 344578, thửa đất số 397, tờ bản đồ số 7, diện tích 310m^2 do UBND huyện L, tỉnh Sóc Trăng cấp cho hộ ông Đỗ Văn Nh vào ngày 19/11/2003 và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà cấp 4 có kết cấu khung bê tông cốt thép, mái lợp tol xi măng, đòn tay gỗ, trần đóng la phông, vách xây gạch dầy 10cm, nền lát gạch, có diện tích tổng cộng là 310 m^2 để Ngân hàng thu hồi nợ.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Th, ông Đỗ Văn Nh đồng ý chịu số tiền là 3.172.785 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng P số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 2.989.000 đồng theo biên lai thu số 0007410 ngày 09/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Chi phí thẩm định số tiền 1.190.000 đồng bị đơn bà Nguyễn Thị Th, ông Đỗ Văn Nh đồng ý chịu. Do nguyên đơn Ngân hàng P đã tạm ứng số tiền chi phí tố tụng là 1.190.000 đồng theo phiếu thu ngày 13/5/2019 nên bị đơn bà Nguyễn Thị Th, ông Đỗ Văn Nh phải hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 1.190.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành

án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Loan